



HƯỚNG DẪN DOANH NGHIỆP TRIỂN KHAI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ 2026

Cập nhật theo Nghị định 337/2025/NĐ-CP · Thông tư 08/2026/TT-BNV

Nền tảng Hợp đồng lao động điện tử quốc gia vận hành từ 01/7/2026

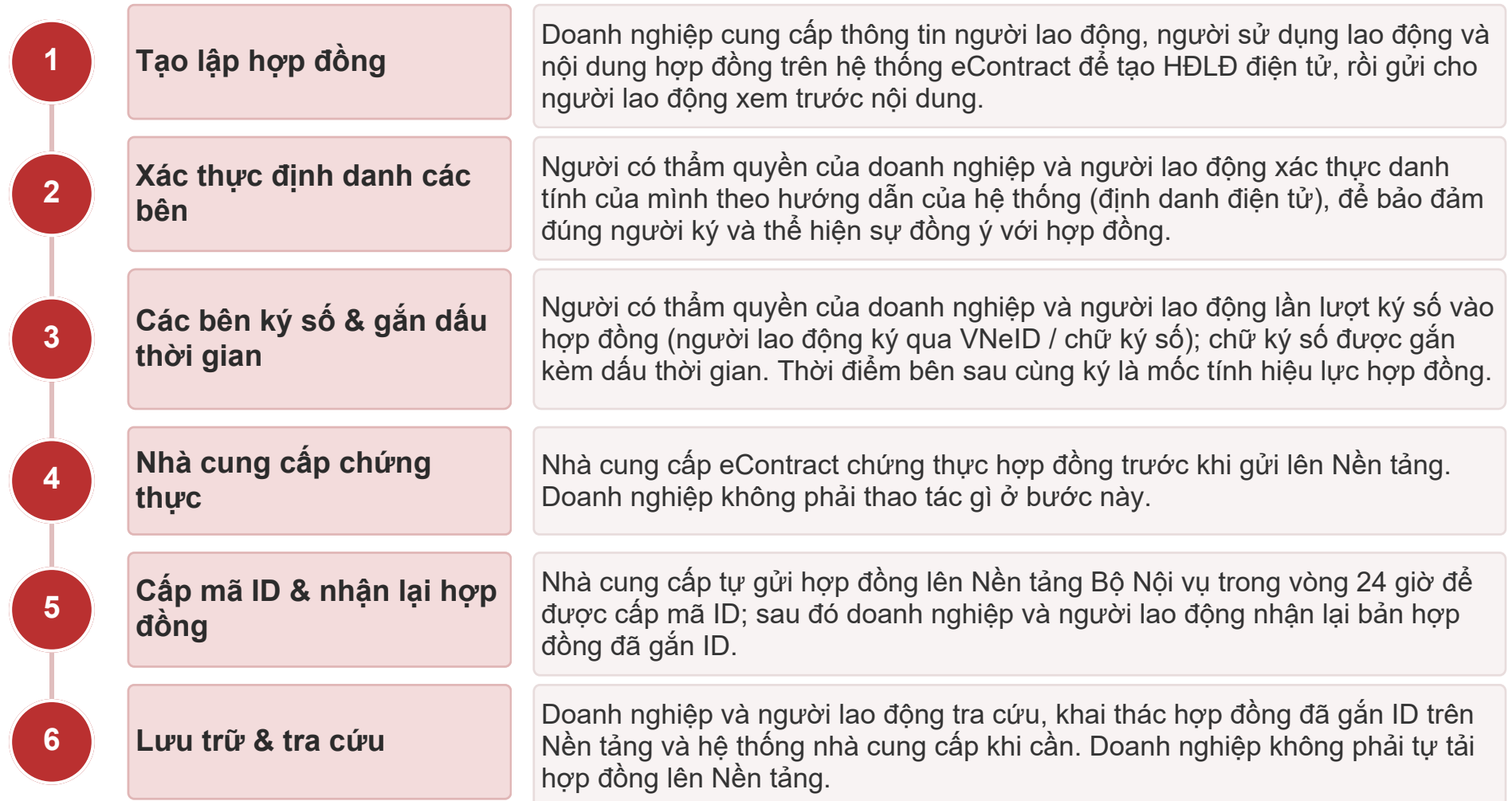
MỤC LỤC

1. Các bước chuẩn bị triển khai HĐLĐ điện tử
2. Quy trình ký một hợp đồng lao động điện tử
3. Chữ ký số miễn phí trên VNeID cho người lao động
4. Doanh nghiệp có bắt buộc ký HĐLĐ điện tử không? Ai được ký?
5. Nền tảng HĐLĐ điện tử của Bộ Nội vụ & tài khoản VNeID
6. Mã định danh hợp đồng lao động điện tử (ID)
7. Chuyển đổi HĐLĐ giấy ↔ điện tử; sửa đổi, tạm hoãn, chấm dứt
8. Nghĩa vụ báo cáo lao động & lưu trữ qua Nền tảng
9. Chọn Nhà cung cấp eContract & checklist đánh giá

1. Các bước chuẩn bị triển khai hợp đồng lao động điện tử tại doanh nghiệp

1	Chọn Nhà cung cấp eContract	Chọn đơn vị cung cấp dịch vụ hợp đồng điện tử (eContract) có Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy về chứng thực thông điệp dữ liệu, và có tên trong danh sách đủ điều kiện kết nối với Nền tảng do Bộ Nội vụ công bố. Đến nay Bộ Nội vụ chưa công bố danh sách đầy đủ, nên trước mắt doanh nghiệp cần chọn đơn vị uy tín, đáp ứng điều kiện của Nghị định 337.
2	Trang bị chữ ký số cho doanh nghiệp	Đăng ký chữ ký số cho người đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền có thẩm quyền giao kết HĐLĐ) để ký các hợp đồng lao động điện tử với người lao động.
3	Chuẩn bị CKS cho người lao động	Hướng dẫn người lao động lập tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và trang bị chữ ký số (xem Phần 3 - Chữ ký số miễn phí trên VNeID cho người lao động)
4	Đăng ký tài khoản trên Nền tảng	Doanh nghiệp đăng nhập Nền tảng HĐLĐ điện tử của Bộ Nội vụ bằng tài khoản định danh điện tử tổ chức (VNeID tổ chức) để tra cứu, quản lý hợp đồng và thực hiện báo cáo lao động. Lưu ý: đây là nơi tra cứu/báo cáo, không phải nơi ký hợp đồng.
5	Chuẩn hóa mẫu hợp đồng lao động	Rà soát, cập nhật và chuẩn hóa mẫu HĐLĐ của doanh nghiệp cho phù hợp quy định, sau đó gửi cho Nhà cung cấp eContract để khởi tạo mẫu hợp đồng điện tử dùng chung.
6	Lập quy trình nội bộ	Xây dựng quy trình và phân công đầu mối cho từng khâu: tạo hợp đồng, ký số, theo dõi việc cấp mã ID, lưu trữ và tra cứu; đào tạo phòng Nhân sự và Pháp chế để vận hành thống nhất.

2. Quy trình ký một hợp đồng lao động điện tử



3. Chữ ký số miễn phí trên VNeID cho người lao động

Chữ ký số cá nhân trên VNeID
gói VNPT SmartCA PS0 (Công dân)
MIỄN PHÍ 12 tháng

- Người lao động tự đăng ký chữ ký số cá nhân miễn phí ngay trên ứng dụng VNeID.
- Không phải mua chữ ký số riêng cho từng người; ký ngay trên điện thoại, không cần USB token.
- Doanh nghiệp nên hướng dẫn người lao động tự đăng ký để sẵn sàng ký HĐLĐ điện tử. Người lao động nước ngoài có VNeID mức 2 cũng đăng ký được.

CÁC BƯỚC ĐĂNG KÝ TRÊN VNeID

- 1 Mở ứng dụng VNeID (tài khoản đã định danh mức độ 2).
- 2 Vào "Dịch vụ khác"
→ "Dịch vụ chứng thư/chữ ký số".
- 3 Chọn nhà cung cấp VNPT SmartCA và nhập mã passcode.
- 4 Đồng ý điều khoản dịch vụ, xác nhận thông tin cá nhân.
- 5 Chọn gói "SmartCA PS0 (Công dân)"
- miễn phí 12 tháng.
- 6 Ký tạo chữ ký điện tử và hoàn tất kích hoạt.

Căn cứ: chữ ký số và dấu thời gian là điều kiện bắt buộc để ký HĐLĐ điện tử (điểm c khoản 2 & khoản 4 Điều 6 Nghị định 337/2025/NĐ-CP).

4. Có bắt buộc ký HĐLĐ điện tử không?

4.1. Không bắt buộc - nhưng nếu đã dùng thì phải theo chuẩn

Doanh nghiệp **KHÔNG bắt buộc** ký HĐLĐ điện tử; có quyền chọn ký HĐLĐ bằng giấy hoặc điện tử. Pháp luật chỉ khuyến khích dùng HĐLĐ điện tử.

Căn cứ: *Khoản 1 Điều 14 BLLĐ 2019 - HĐLĐ giao kết qua phương tiện điện tử “có giá trị như hợp đồng lao động bằng văn bản”. Khoản 3 Điều 4 Nghị định 337 - “Khuyến khích sử dụng hợp đồng lao động điện tử thay thế cho hợp đồng lao động bằng văn bản giấy...”.*

Điểm mới cần lưu ý: “Không bắt buộc” là ở khâu *lựa chọn hình thức*. Một khi doanh nghiệp đã chọn giao kết HĐLĐ điện tử, thì từ **01/7/2026** hợp đồng đó bắt buộc phải đi qua eContract kết nối Nền tảng và được cấp mã ID - đây không còn là lựa chọn tùy nghi.

4. Ai được ký? Doanh nghiệp nào, vị trí nào?

Không giới hạn loại hình doanh nghiệp hay vị trí NLĐ, mọi doanh nghiệp có thể ký với NLĐ ở mọi vị trí, nếu đáp ứng điều kiện tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 337 và người ký có thẩm quyền theo Điều 18 BLLĐ.

Chủ thể	Điều kiện phải đáp ứng (khoản 2 Điều 6 Nghị định 337)
Người sử dụng lao động	Có một trong: quyết định thành lập / GCN đăng ký doanh nghiệp / GCN đầu tư / GCN đăng ký hộ kinh doanh; VÀ giấy tờ tùy thân của người đại diện theo pháp luật.
Người lao động (mọi vị trí)	Giấy tờ tùy thân: CCCD / thẻ căn cước / căn cước điện tử / tài khoản định danh điện tử mức độ 2 / hộ chiếu còn hạn (người nước ngoài: kèm thị thực hoặc giấy tờ miễn thị thực).
Điều kiện kỹ thuật chung	Có chữ ký số VÀ sử dụng dịch vụ cấp dấu thời gian theo pháp luật giao dịch điện tử (điểm c khoản 2 Điều 6).

Mẹo cho HR: NLĐ cần có chữ ký số để ký. Doanh nghiệp có thể chủ động trang bị chữ ký số cho NLĐ; thị trường hiện có phương án chữ ký số dùng một lần, giúp NLĐ ký ngay mà không phải tự đăng ký dài hạn.

5. Nền tảng của Bộ Nội vụ & tài khoản VNeID

5.1. Đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử VNeID (Điều 7 TT08)

- ▶ **Người lao động:** dùng tài khoản định danh điện tử cá nhân (VNeID cá nhân).
- ▶ **NSDLĐ là tổ chức:** dùng VNeID tổ chức; nếu không đăng ký được thì đề nghị Bộ Nội vụ cấp tài khoản truy cập Nền tảng.
- ▶ **NSDLĐ là cá nhân:** dùng VNeID cá nhân.

5.2. Bốn nhóm tài khoản trên Nền tảng (Điều 16 TT08)

Nhóm tài khoản	Được làm gì
Quản trị (cơ quan NN)	Bộ Nội vụ, Tổng LĐLĐ VN, Sở Nội vụ, Ban quản lý KCN/KKT/KCX — do Bộ Nội vụ cấp; trao quyền cho công chức xử lý nghiệp vụ.
Người sử dụng lao động	Khai thác, chia sẻ thông tin HĐLĐ điện tử của mình; thực hiện báo cáo lao động qua Nền tảng.
Người lao động	Khai thác, chia sẻ thông tin HĐLĐ điện tử của chính mình.
Công chức, viên chức	Được cơ quan NN trao quyền xử lý nghiệp vụ trong phạm vi được giao.

Nền tảng do Bộ Nội vụ vận hành tại địa chỉ hopdonglaodong.moha.gov.vn · Hạ tầng đặt tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

6. Mã định danh hợp đồng điện tử – ID (Điều 5 TT08)

Mỗi HĐLĐ điện tử được cấp một mã ID duy nhất, gồm **01 ký tự chữ + 12 ký tự số**:

Thành phần	Ký hiệu	Ý nghĩa
Ký tự chữ (1)	A	HĐLĐ điện tử giao kết TỪ 01/7/2026 qua eContract đủ điều kiện.
	B	HĐLĐ điện tử được CHUYỂN ĐỔI từ HĐLĐ bằng văn bản giấy.
	C	HĐLĐ điện tử được giao kết TRƯỚC 01/7/2026.
2 số đầu	VD: 26	Hai số cuối của năm Nền tảng cấp ID (2026 → “26”).
10 số sau	Ngẫu nhiên	Dãy số tự nhiên do hệ thống cấp ngẫu nhiên.

- ▶ **ID được cấp một lần, không thay đổi** kể cả khi hợp đồng sửa đổi, bổ sung, tạm hoãn, chấm dứt; phụ lục & thông báo được gắn cùng ID (khoản 2 Điều 4 TT08).
- ▶ **Nền tảng không cấp ID** nếu HĐ không đủ điều kiện (thiếu chữ ký số/dấu thời gian/chứng thực, xác thực định danh sai) - khoản 5 Điều 6 TT08.

7. Chuyển đổi HĐLĐ giấy ↔ điện tử; sửa đổi, chấm dứt

7.1. Chuyển đổi HĐLĐ giấy sang điện tử (Điều 8 Nghị định 337)

- ▶ Chủ thể giao kết HĐLĐ giấy phải được xác thực theo pháp luật về định danh và xác thực điện tử;
- ▶ Bản điện tử phải được người có thẩm quyền của doanh nghiệp ký số xác nhận đúng bản gốc, chịu trách nhiệm trước pháp luật, rồi được gắn ID (loại “B”);
- ▶ Kèm **Nhật ký chuyển đổi** (điểm b khoản 1 Điều 6 TT08): hệ thống, người thực hiện, thời gian, định dạng tệp, chữ ký số + dấu thời gian, trạng thái xác nhận khớp bản giấy gốc.

7.2. Sửa đổi, bổ sung, tạm hoãn, chấm dứt (Điều 9 Nghị định 337)

Trường hợp	Cách thực hiện
HĐLĐ đã giao kết điện tử	Sửa đổi/tạm hoãn/chấm dứt thực hiện như khi giao kết HĐLĐ điện tử (Điều 5, 6, 7), trừ khi thỏa thuận khác.
HĐLĐ giao kết bằng giấy	Phải chuyển đổi sang HĐLĐ điện tử trước (khoản 1 Điều 8), rồi mới sửa đổi/tạm hoãn/chấm dứt.
Phụ lục & thông báo	Được gắn CÙNG ID với hợp đồng gốc để bảo đảm thống nhất, toàn vẹn, truy xuất lịch sử (khoản 3 Điều 9).

8. Nghĩa vụ báo cáo lao động & lưu trữ

8.1. Báo cáo tình hình sử dụng / thay đổi lao động

Người sử dụng lao động thực hiện báo cáo tình hình thay đổi về lao động (theo khoản 2 Điều 4 Nghị định 145/2020/NĐ-CP đã sửa đổi 2025) **ngay trên Nền tảng** HĐLĐ điện tử (khoản 2 Điều 19 TT08). eContract phải có chức năng hỗ trợ báo cáo (điểm i khoản 1 Điều 6 Nghị định 337).

8.2. Lưu trữ dữ liệu

Nơi lưu trữ	Thời hạn
Trên Nền tảng HĐLĐ điện tử	10 năm kể từ ngày HĐLĐ chấm dứt. Nhiều HĐ liên tục (Điều 20 BLLĐ) → tính từ HĐ cuối cùng (khoản 3 Điều 18 TT08).
Tại hệ thống Nhà cung cấp	Theo thỏa thuận dịch vụ, tối thiểu bằng thời hạn lưu trữ trên Nền tảng (khoản 3 Điều 6 TT08).
Tại doanh nghiệp	NSDLĐ lưu trữ, bảo mật, bảo đảm toàn vẹn & truy xuất (điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định 337).

Bảo mật & dữ liệu cá nhân: Doanh nghiệp phải thông báo ngay cho cơ quan quản lý Nền tảng khi phát hiện rủi ro bảo mật, giả mạo, sai lệch hoặc truy cập trái phép; tuân thủ pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân (điểm đ, e khoản 2 Điều 19 Nghị định 337).

9. Chọn Nhà cung cấp eContract & checklist

Nguyên tắc số 1: Chỉ chọn Nhà cung cấp eContract **CÓ TÊN** trong danh sách đủ điều kiện kết nối do Bộ Nội vụ công bố (cập nhật trong 24 giờ khi có thay đổi, trên trang giới thiệu của Nền tảng) — Điều 22 Nghị định 337 & Điều 21 TT08.

Checklist tiêu chí đánh giá Nhà cung cấp eContract

- ❑ Có tên trong danh sách đủ điều kiện kết nối Nền tảng do Bộ Nội vụ công bố.
- ❑ Có Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy (dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu) - điểm c khoản 3 Điều 6.
- ❑ Có giải pháp định danh & xác thực (eKYC/sinh trắc học) - điểm b khoản 3 Điều 6.
- ❑ Có phần mềm ký số, kiểm tra chữ ký số & dấu thời gian đạt chuẩn - điểm a khoản 1 Điều 6.
- ❑ Có chức năng chuyển đổi HĐLĐ điện tử ↔ giấy; hỗ trợ báo cáo lao động; lưu trữ, bảo mật, an toàn thông tin.

9. 12 điều kiện của một eContract hợp chuẩn

Khi giao kết qua eContract, hệ thống eContract phải bảo đảm đủ 12 điều kiện (khoản 1 Điều 6 Nghị định 337):

1. Phần mềm ký số & kiểm tra chữ ký số

2. Bảo mật, an toàn thông tin & khắc phục sự cố

3. Lưu trữ, toàn vẹn & tra cứu dữ liệu

4. Định danh đúng chủ thể & xác thực danh tính

5. Xác nhận sự đồng ý của các bên

6. Chứng thực HĐ trước khi gửi gấn ID

7. Tài khoản giao dịch điện tử (Điều 46 Luật GDĐT)

8. Hỗ trợ báo cáo tình hình sử dụng lao động

9. Tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ/đột xuất

10. Kết nối API tiêu chuẩn với Nền tảng

11. An toàn thông tin theo pháp luật an ninh mạng

12. Chuyển đổi giữa HĐLĐ điện tử & giấy

Căn cứ pháp lý

HĐLĐ điện tử được giao kết dưới dạng thông điệp dữ liệu và có giá trị pháp lý như HĐLĐ bằng văn bản giấy (khoản 1 Điều 3 Nghị định 337). Ba văn bản là xương sống:

Văn bản	Nội dung	Hiệu lực / mốc
Bộ luật Lao động 2019 (45/2019/QH14)	Điều 14: thừa nhận HĐLĐ qua phương tiện điện tử có giá trị như HĐLĐ bằng văn bản	Đang hiệu lực
Nghị định 337/2025/NĐ-CP	Giao kết, thực hiện HĐLĐ điện tử; xây dựng & vận hành Nền tảng	Hiệu lực 01/01/2026
Thông tư 08/2026/TT-BNV	Hướng dẫn: cấp mã ID, tài khoản Nền tảng, kết nối eContract, báo cáo, lưu trữ	Hiệu lực 01/7/2026

Liên Hệ Với Chúng Tôi

Đội ngũ luật sư và chuyên gia pháp lý của DEDICA luôn sẵn sàng hỗ trợ. Hãy liên hệ ngay để được tư vấn và cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên sâu.

Doanh nghiệp và Đầu tư
Hình sự / Tội phạm

Tư Vấn Pháp Lý Thường Xuyên
Mua bán & sáp nhập (M&A)

Giải quyết tranh chấp
Nhãn hiệu & Bản quyền



Địa chỉ

Tầng 11, Tòa nhà A&T, Số 171 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh



Điện thoại

+84 39 969 0012



Email

david@dedica-law.com



Website

www.dedica-law.com



Hãy gọi ngay cho chúng tôi hoặc để lại lời nhắn để được tư vấn.